

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 186/2024/DS-ST
Ngày: 30-7-2024
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Phối

2. Ông Nguyễn Tấn Bình

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Phong là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2024/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2024/QĐST-DS ngày 11/7/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Hương, sinh năm 1964; Địa chỉ: 232/1 Nguyễn Thái Học, phường Ngô Mỹ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Đoàn Thị Kim Nhung, sinh năm 1961; Địa chỉ: 101A Hai Bà Trưng, khu phố 2, phường Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2023, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đặng Thị Hương trình bày:

Giữa bà và bà Đoàn Thị Kim Nhung có mối quan hệ quen biết nhau. Do tin tưởng nhau nên vào tháng 10 năm 2012, bà có cho bà Đoàn Thị Kim Nhung vay số tiền 110.000.000 đồng, khi vay hai bên thỏa thuận miệng thời hạn trả là 02 tháng sau khi vay sẽ trả, không thỏa thuận lãi. Đến hết thời hạn trả, bà Nhung không trả.

Bà có đến nhà bà Nhung đòi nợ, bà Nhung hứa hẹn khát nợ nhưng vẫn không trả. Đến ngày 16/12/2013 bà Nhung mới viết giấy mượn tiền và có ghi nợ tiền lãi từ tháng 7 đến tháng 12/2013 dương lịch là 24.000.000đ. Chữ viết và chữ ký trong giấy mượn tiền đề ngày 16/12/2013 là do bà Nhung viết và ký. Bà đã nhiều lần đến nhà bà Nhung đòi nợ nhưng bà Nhung hẹn khi nào bán được nhà sẽ trả và hứa sẽ trả tiền lãi cho bà. Sau đó bà Nhung bán được nhà cũng không trả nợ cho bà và bà Nhung đi đâu bà không liên lạc được. Cuối năm 2022, bà có gặp bà Nhung và bà có đòi nợ thì bà Nhung lại hứa sẽ trả cho bà. Sau đó đến ngày 13/01/2023 bà Nhung có trả cho bà được 10.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của bà là số 0051000510428 mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương (Vietcombank), sau đó thì không trả nữa. Hiện bà Nhung còn nợ của bà 100.000.000 đồng tiền gốc. Trước đây bà yêu cầu Tòa buộc bà Đoàn Thị Kim Nhung phải trả cho bà 100.000.000đ tiền gốc còn nợ và trả tiền lãi từ ngày viết giấy mượn tiền (16/12/2023) đến ngày khởi kiện là 83.424.000 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 183.424.000 đồng, nay bà chỉ yêu cầu bà Nhung trả cho bà 100.000.000đ tiền nợ gốc, còn tiền lãi bà không yêu cầu. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn bà Đoàn Thị Kim Nhung: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa để làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tham gia phiên tòa xét xử nhưng bị đơn vẫn không đến Tòa để làm việc, do đó Tòa không lấy được lời khai của bị đơn bà Đoàn Thị Kim Nhung.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm, tuy nhiên còn vi phạm về thời hạn xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đoàn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Đặng Thị Hương 100.000.000 đồng tiền gốc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Đặng Thị Hương, là nguyên đơn vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt đề ngày 29-7-2024. Bà Đoàn Thị Kim Nhung là bị đơn trong vụ án, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của bà Đặng Thị Hương về việc buộc bà Đoàn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ trả cho bà 100.000.000 đồng tiền gốc còn nợ.

Căn cứ đơn khởi kiện, bản gốc giấy mượn tiền ngày 16/12/2013 (bút lục 49) được nguyên đơn giao nộp, Kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 28/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Định (bút lục 60), lời khai của Nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: Tháng 10/2012 đương lịch bà Đặng Thị Hương có cho bà Đoàn Thị Kim Nhung vay số tiền 110.000.000 đồng.

Hợp đồng vay giữa bà Hương và bà Nhung là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi. Theo quy định tại khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự năm 2015, bên cho vay có quyền đòi lại tài sản vào bất cứ lúc nào nhưng phải báo trước một thời gian hợp lý. Năm 2013 bà Hương có yêu cầu bà Nhung trả số tiền đã vay nhưng bà Nhung không trả mà viết giấy mượn tiền đề ngày 16/12/2013, nội dung giấy mượn tiền thể hiện bà Nhung có mượn của bà Hương số tiền 110.000.000đ từ tháng 10/2012 Dương lịch, không thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Đến ngày 13/01/2023 bà Hương đòi bà Nhung trả nợ thì bà Nhung có trả cho bà Hương được 10.000.000 đồng (thể hiện tại bút lục 65), sau đó thì không trả nữa. Việc bà Nhung không trả số tiền đã vay còn nợ là vi phạm hợp đồng nên bà Hương yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bà Đoàn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ trả cho bà 100.000.000 đồng tiền gốc còn nợ là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí giám định: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không hợp tác, không đến Tòa làm việc, nên ngày 10/5/2024 Tòa án nhân dân TP.Quy Nhơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định số: 09/2024/QĐ-TCGD, trưng cầu giám định chữ viết, chữ ký của bà Đoàn Thị Kim Nhung, theo đơn yêu cầu của bên nguyên đơn, chi phí giám định 6.000.000 đồng do bà Đặng Thị Hương đã ứng chi xong. Theo quy định các Điều 161, 162 Bộ luật tố tụng dân sự thì bà Đoàn Thị Kim Nhung phải hoàn lại cho bà Đặng Thị Hương 6.000.000 đồng tiền chi phí giám định.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Nguyên đơn bà Đặng Thị Hương được Tòa án chấp nhận nên theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị đơn bà Đoàn Thị Kim Nhung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Tại phiên tòa sơ thẩm, ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 161 và 162 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đặng Thị Hương.

1. Buộc bà Đoàn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị Hương số tiền gốc còn nợ 100.000.000 đồng.

2. Về chi phí tố tụng và án phí:

2.1. Về chi phí giám định: Bà Đoàn Thị Kim Nhung phải có nghĩa vụ hoàn lại cho bà Đặng Thị Hương 6.000.000 đồng.

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1.1. Bà Đoàn Thị Kim Nhung phải chịu 5.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.1.2. Bà Đặng Thị Hương được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.586.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000098 ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Tp.Quy Nhơn.

3. Về quyền và nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Đặng Thị Hương và bà Đoàn Thị Kim Nhung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- VKSND thành phố Quy Nhơn
- Chi cục THADS thành phố Quy Nhơn
- Các đương sự
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Kim Anh